

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Lê Đức Đ, sinh năm: 2000; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 45 Cách Mạng tháng 8, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Kim H1, sinh năm: 1965; có vợ là Trần Thị Tường V, sinh năm: 2002 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xử phạt 18 tháng tù treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Tấn Đ1, sinh năm: 2004; Nơi cư trú: Hẻm A P, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh T1, sinh năm: 1979 và bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1981.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đông Q, sinh năm: 2003; Hộ khẩu thường trú: khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Tổ E, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đông K, sinh năm: 1975 và bà Tô Thị Kim C, sinh năm: 1982.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị T3, sinh năm: 1966; có vợ là Nguyễn Thu T4, sinh năm: 1999 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022 đến ngày 25/8/2023 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tấn Đ1*: Ông Trần Đức H2 – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Phạm Thị Phương T5, sinh năm 2004; địa chỉ: A Đ, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Bà Dương Thị Cẩm T6, sinh năm: 2005; địa chỉ: khóm E, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thu T4, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ A, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/12/2022, tại phòng 302 Nhà nghỉ C3 thuộc phường K, thành phố B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy phối hợp Công an phường K bắt quả tang Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị Phương T5 và Dương Thị Cẩm T6 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu thu giữ trên bàn gỗ phòng 302 nhà nghỉ C3.

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ trong phòng 302 nhà nghỉ C3.

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Đức Đ

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000VNĐ (một nghìn đồng)
- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng) được cuộn tròn hai đầu.
- 01 (một) hộp quẹt màu xanh.
- 01 (một) loa có chữ harman/kardon.
- 01 (một) đèn chiếu.
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 353162103434065 thu giữ của Nguyễn Đông Q; 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 357269092284207 thu giữ của Vũ Tấn Đ1; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 357143263011725 thu giữ của Lê Đức Đ; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 352048883134937 thu giữ của Nguyễn Văn T2.

Qua xét nghiệm Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Văn T2, Phạm Thị Phương T5 và Dương Thị Cẩm T6 dương tính chất ma túy loại MDMA, Ketamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Tấn Đ1 tại địa chỉ hẻm A P, khu phố C, phường L, thành phố B cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt và 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q không thu giữ gì thêm.

Tại Cơ quan Công an, Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2022, Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thu T4 (vợ của T2) uống cà phê tại quán Bar I, đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, Đ, Đ1, Q và T2 bàn bạc buổi tối sẽ đến nhà hàng D ở đường C, phường P, thành phố B, chơi và sử dụng ma túy. Cả bốn người thống nhất mua hai viên ma túy thuốc lắc và một gói ma túy khay (số lượng nửa hộp) để sử dụng và tiền mua ma túy và chơi tại nhà hàng sẽ chia đều cho nhau. Đ rủ thêm Phạm Thị Phương T5, sinh năm 2004, trú tại A Đ, phường C, thành phố V và Dương Thị Cẩm T6, sinh năm 2005, trú tại khóm E, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đến chơi. T2 đặt bàn VIP3, nhà hàng D, còn Đ1 liên hệ với một người tên C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi cùng Đ đến khu vực khu phố K, phường K, thành phố B, mua 02 (hai) viên thuốc lắc và 01 (một) gói ma túy dạng khay với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Khoảng 22 giờ cùng ngày, T2 chở T4 đến nhà hàng D để nhận bàn VIP3 đã đặt trước, rồi cùng Q về cửa hàng V1 2 nơi T2 làm việc bán xe máy. Khi Đ và Đ1 mua được ma túy đem đến nhà hàng D được một lúc thì T2 và Q đến. Tại đây, Đ lấy ma túy vừa mua được để trên bàn cho cả bốn người sử dụng. Một lúc sau, Phạm Thị Phương T5 và Dương Thị Cẩm T6 đến và sử dụng ma túy cùng Đ, Đ1,

Q, T2. Riêng Nguyễn Thu T4 không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, Đ nói riêng với Đ1 và Q mua thêm ma túy để tiếp tục đến nhà nghỉ C3 sử dụng thì Đ1 và Q đồng ý. Sau đó, Đ và Đ1 liên hệ qua messenger với một người tên C2 (chưa rõ lai lịch) mua 03 viên ma túy thuốc lắc và một gói ma túy dạng khay số lượng một hộp năm, đồng thời thỏa thuận sẽ trả tiền sau. Sau khi Đ, Đ1, Q và T2 góp tiền để thanh toán tại nhà hàng D, T2 đi xe máy ra về, những người còn lại bắt taxi do C2 sắp xếp để đi đến nhà nghỉ C3. Trên đường đi, tài xế (chưa rõ lai lịch) đưa 03 viên ma túy thuốc lắc và một gói ma túy dạng khay số lượng một hộp năm cho Đ rồi Đ đưa lại số ma túy này cho Q cất giữ. Khi đến nhà nghỉ C3 thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đ, Đ1, và Q thuê phòng 302 để sử dụng ma túy cùng với T5 và T6. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, Đ1 và Đ điện thoại cho T2 mượn loa, đèn để làm công cụ sử dụng ma túy, T2 đồng ý. Khi T2 mang loa đèn đến phòng 302, nhà nghỉ C3 thì thấy có ma túy dạng khay và ma túy dạng thuốc lắc nên T2 ở lại sử dụng cùng. Các đối tượng chia nhau sử dụng hết 03 viên ma túy dạng thuốc lắc, sau đó T2 sử dụng giấy phép lái xe của Đ "xào, nấu" ma túy dạng khay để cả nhóm cùng sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy dạng khay thì Công an thành phố B đến kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 thừa nhận gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt và chất bột màu trắng trên đĩa sứ Công an thu giữ là ma túy dạng khay, còn ma túy thuốc lắc các đối tượng đã sử dụng hết. Số ma túy khay này do Đ bàn bạc với Đ1 và Q mua để sử dụng và cung cấp cho Phạm Thị Phương T5 và Dương Thị Cẩm T6 sử dụng.

Nguyễn Văn T2 thừa nhận mang loa, đèn cho Đ, Q, Đ1, T5 và T6 tăng hưng phấn khi sử dụng ma túy khay và ma túy thuốc lắc. Số ma túy Công an thu giữ Đ, Q và Đ1 mua và thống nhất thế nào thì T2 không rõ.

Ngoài ra, Đ1 khai nhận gói nylon chứa chất kết tinh không màu trong suốt Công an thu giữ khi khám xét nhà Đ1 là ma túy đá, Đ1 mua số ma túy này cất giấu tại nhà nhằm mục đích sử dụng nhưng để quên chưa sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 531/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2022 của Phòng PC09, Công an tỉnh B, kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng đánh số 01/CATP ngày 12/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Công an phường K, Công an thành phố B, chữ ký của Trung tá Lê Tấn H3, Đỗ Văn L, Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q, Nguyễn Văn T2, Dương Thị Cẩm T6, Phạm Thị Phương T5, Bùi Văn H4, gửi giám định có khối lượng 0,0628 gam, là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trong gói nylon được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng đánh số 02/CATP ngày 12/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Công an phường K- Công an thành phố B, chữ ký của Trung tá Lê Tấn H3, Đỗ Văn L, Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q, Nguyễn Văn T2, Dương Thị Cẩm T6, Phạm Thị Phương T5, Bùi Văn H4, gửi giám định có khối lượng 3,4664 gam, là ma túy loại Ketamine.

+ Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ của Vũ Tấn Đ1 được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng đánh số 03/CATP ngày 12/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Công an phường L, Công an thành phố B, chữ ký của Trung tá Hà Anh Đ2, Đoàn Việt T7, Phạm Văn B, Vũ Tấn Đ1, Mai Văn S, gửi giám định có khối lượng 0,3731 gam là ma túy loại Methamphetamine. (BL:129).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 03 (ba) phong bì niêm phong đánh số 531/1, 531/2, 531/3 đề ngày 22/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh B cùng các chữ ký của Thượng tá Đỗ Xuân H5, Võ Thanh H6, Đỗ Thị Linh S1, Đinh Hữu T8.

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Đức Đ.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000VNĐ (một nghìn đồng).

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng) được cuộn tròn hai đầu.

- 01 (một) hộp quẹt màu xanh.

- 01 (một) loa có chữ harman/kardon.

- 01 (một) đèn chiếu.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 353162103434065; 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 357269092284207; 1 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 357143263011725; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 352048883134937; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra Quyết định chuyển những vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTPBR ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố các bị cáo Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Tấn Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận rút truy tố

đối với các bị cáo Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Thay đổi một phần quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Tấn Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự chuyển sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Đức Đ, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà hàng D ; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo T2 mắc bệnh hiểm nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Tấn Đ1.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức Đại t 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đông Q từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong đánh số 531/1, 531/2, 531/3 đề ngày 22/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh B cùng các chữ ký của Thượng tá Đỗ Xuân H5, Võ Thanh H6, Đỗ Thị Linh S1, Đinh Hữu T8, 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hộp quẹt màu xanh; 01 (một) loa có chữ

harman/kardon, 01 (một) đèn chiếu, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả cho bị cáo Lê Đức Đ 01 (một) giấy phép lái xe số 770215004671 mang tên Lê Đức Đ; trả cho bị cáo Nguyễn Đông Q 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 353162103434065;

Đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000VNĐ (một nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng) được cuốn tròn hai đầu; 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 357269092284207 của Vũ Tấn Đ1; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 357143263011725 của Lê Đức Đ; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 352048883134937 của Nguyễn Văn T2, các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy và có liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Tấn Đ1: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 12/12/2022, tại phòng 302 Nhà nghỉ C3 thuộc phường K, thành phố B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy phối hợp Công an phường K bắt quả tang Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Văn T2 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm

Thị Phương T5 và Dương Thị Cẩm T6 (sinh năm 2005). Tại hiện trường, cơ quan Công an còn thu giữ 3,5292 gam ma túy, loại Ketamine, đây là số ma túy còn lại do Đ, Đ1, Q mua để cả nhóm sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện.

Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận trước đó vào lúc khoảng 20 giờ ngày 11/12/2022, Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q, Vũ Tấn Đ1, Nguyễn Văn T2 thống nhất cùng nhau đến nhà hàng D ở đường C, phường P, thành phố B, chơi và mua ma túy sử dụng. Tiền mua ma túy và chơi tại nhà hàng cả nhóm sẽ chia đều cho nhau. Đ rủ thêm Phạm Thị Phương T5 và Dương Thị Cẩm T6 đến chơi cùng, T2 là người liên hệ đặt bàn, Đ và Đ1 là người mua ma túy. Sau khi Đ, Đ1, Q, T2, T5 và T6 cùng nhau sử dụng hết 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc, 01 (một) gói ma túy khay thì T2 ra về. Đ, Đ1 và Q tiếp tục thống nhất cùng nhau mua ma túy đến nhà nghỉ C3 để sử dụng cùng với T5 và T6 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Tấn Đ1 tại địa chỉ hẻm A P, khu phố C, phường L, thành phố B cơ quan điều tra thu giữ của Đ1 0,3731 gam là ma túy loại Methamphetamine, Đ1 khai nhận cất giấu số ma túy này nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Vũ Tấn Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo trong vụ án có vai trò đồng phạm với nhau, cùng nhau góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng. Trong lần sử dụng thứ hai, bị cáo T2 mặc dù không góp tiền tuy nhiên bị cáo có hành vi cung cấp loa, đèn để làm công cụ tổ chức, sử dụng ma túy.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ có nhân thân xấu, các bị cáo Đ1, Q, T2 có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự thú về hành vi tổ chức sử dụng tại nhà hàng D, nên xem xét áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian tạm giam bị cáo T2 phát hiện bị bệnh ung thư đại tràng nên được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, cha của bị cáo T2 cũng bị ung thư dạ dày, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn. Bị cáo Đ, Q là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bà nội và bà ngoại của bị cáo Đ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bị cáo Đ1 trước khi bị bắt là sinh viên đại học, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo trong vụ án tuổi đời còn rất trẻ do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm làm người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong đánh số 531/1, 531/2, 531/3 đề ngày 22/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh B cùng các chữ ký của Thượng tá Đỗ Xuân H5, Võ Thanh H6, Đỗ Thị Linh S1, Đinh Hữu T8, 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hộp quẹt màu xanh; 01 (một) loa có chữ harman/kardon, 01 (một) đèn chiếu, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả cho bị cáo Lê Đức Đ 01 (một) giấy phép lái xe số 770215004671 mang tên Lê Đức Đ; trả cho bị cáo Nguyễn Đông Q 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 353162103434065;

Đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000VNĐ (một nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng) được cuốn tròn hai đầu; 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 357269092284207 của Vũ Tấn Đ1; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 357143263011725 của Lê Đức Đ; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 352048883134937 của Nguyễn Văn T2, các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy và có liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tấn Đ1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Tấn Đ1 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Vũ Tấn Đ1 phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đông Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 12/12/2022 đến ngày 25/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong đánh số 531/1, 531/2, 531/3 đề ngày 22/12/2022, trên phong bì có hình dấu đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh B cùng các chữ ký của Thượng tá Đỗ Xuân H5, Võ Thanh H6, Đỗ Thị Linh S1, Đinh Hữu T8, 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hộp quẹt màu xanh; 01 (một) loa có chữ harman/kardon, 01 (một) đèn chiếu, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả cho bị cáo Lê Đức Đ 01 (một) giấy phép lái xe số 770215004671 mang tên Lê Đức Đ. Trả cho bị cáo Nguyễn Đông Q 01 (một) điện thoại di động màu vàng có chữ iPhone, số IMEI: 353162103434065.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000VNĐ (một nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ (mười nghìn đồng) được cuộn tròn hai đầu; 01 (một) điện thoại di động màu vàng

có chữ iPhone, số IMEI: 357269092284207; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 357143263011725; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, số IMEI: 352048883134937 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 13/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Vũ Tấn Đ1, Lê Đức Đ, Nguyễn Đông Q và Nguyễn Văn T2 phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (12/12/2023) các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai